

Số: 1147/QĐ-UBND

Cầu Ngang, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Cầu Ngang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT ngày 08/3/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 33/TTr-PGDĐT ngày 28/4/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Cầu Ngang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo Kế hoạch số 16/KH-GDĐT ngày 28/4/2023 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ, đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh các nội dung có liên quan theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thực hiện.

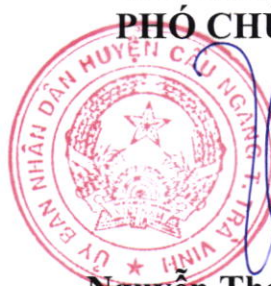
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- BLĐ VP, VX;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng

Số: 16 /KH-PGDĐT

Cầu Ngang, ngày 28 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Cầu Ngang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

Thực hiện kế hoạch số 23/KH- SGDĐT ngày 08/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh về việc thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo. Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của ngành và đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân.

Cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn huyện Cầu Ngang từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của ngành giáo dục, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn huyện.

1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh phổ thông và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: hình thành kho học liệu trực tuyến của ngành giáo dục huyện Cầu Ngang đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: tỷ lệ nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học cơ sở.

b) Đòi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ số và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục.

- Về quản trị nhà trường: 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó:

+ 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

+ 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả. Cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục tỉnh Trà Vinh được hoàn thiện, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Việc quản lý và vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp sở; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: 100% thủ tục hành chính của ngành giáo dục được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thiện nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- 100% nguồn lực, chương trình và đối tượng giáo dục trên địa bàn tỉnh được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt trong toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển Giáo dục số

- Chuyển đổi số trong hoạt động của ngành Giáo dục, góp phần phát triển, Chính quyền số trong đó tập trung triển khai dịch vụ số phục vụ công tác quản lý giáo dục thống nhất, đồng bộ, thông suốt, tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch; Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác dạy và học tại nhà trường giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh tiếp cận các dịch vụ giáo dục qua nền tảng số.

- Duy trì hiệu quả cổng thông tin điện tử ngành giáo dục tại địa chỉ <http://pgdcaungang.edu.vn/>; đến năm 2025, Phòng GDĐT và 50% cơ sở giáo dục trong huyện có trang thông tin điện tử của đơn vị hoạt động ổn định, hiệu quả, là kênh truyền thông, giao tiếp nội dung số chính giữa ngành giáo dục và người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong nhà trường và xã hội sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành giáo dục ở cấp độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh <https://dichvucong.travinh.gov.vn/> .

- Tiếp tục sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Ioffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa “Sở - Phòng - Trường” và các cơ quan, đơn vị tại địa phương. Đảm bảo các văn bản điện tử của đơn vị được phát hành, lưu trữ (quản lý văn bản đi và đến) trên hệ thống.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tuyên truyền trong toàn ngành thực hiện bổ sung, cập nhật dữ liệu dân cư và các dữ liệu khác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, đảm bảo kết nối đồng bộ, thống nhất, góp phần hình thành kho dữ liệu của tỉnh.

- Phổ biến kiến thức Giáo dục số trong nhà trường thông qua các hoạt động: tổ chức các khóa học trực tuyến về giáo dục số; tổ chức hội thảo, cuộc thi chủ đề về giáo dục số; xây dựng trang web (blog) phổ biến tài liệu về giáo dục số; Hỗ trợ giáo viên, học sinh trong việc áp dụng giáo dục số vào công việc giảng dạy, học tập và giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ trong giáo dục.

1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường

- Trường học phải sử dụng có hiệu quả và khai thác triệt để phần mềm quản lý trường học nhằm:

+ Làm nền tảng dữ liệu để hình thành trung tâm quản lý và điều hành thông tin của Sở GDĐT. (IOC)

+ Đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (CSDL do Bộ GDĐT quản lý)

+ Cung cấp các dịch vụ giáo dục cho học sinh, phụ huynh học sinh: học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử,...

- Tiếp tục sử dụng và đảm bảo cung cấp thông tin (nhập dữ liệu mới, cập nhật dữ liệu cũ) đầy đủ, chính xác trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. thực hiện rà soát, tổng hợp đầy đủ thông tin của trường học trực thuộc: hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*) và các modul được Bộ GDĐT triển khai trên CSDL ngành.

- Thường xuyên thực hiện đồng bộ CSDL ngành giáo dục và phần mềm quản lý trường học, đảm bảo tính thống nhất dữ liệu của toàn ngành.

- Tăng cường áp dụng các phần mềm quản lý trong hệ sinh thái các phần của ngành giáo dục như: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; nghiệp vụ kế toán; quản lý tài sản, thư viện, thiết bị...

- Các đơn vị trường học tiếp tục phối hợp với các đơn vị VNPT Trà Vinh hoặc Viettel thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các dịch vụ VNPT pay hoặc Viettel pay cho các khoản thu như học phí, bảo hiểm ... ; phấn đấu đến năm 2025 có 50% thanh toán phí – học phí không dùng tiền mặt.

1.2. Triển khai các giải pháp hỗ trợ công tác dạy – học

- Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy – học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường, phấn đấu đến năm 2025 có 10% chương trình đào tạo qua hình thức trực tuyến.

- Trong công tác tập huấn, đào tạo giáo viên sẽ triển khai các nền tảng, phần mềm đào tạo trực tuyến trong công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên ngành giáo dục.

- Triển khai các phần mềm, nền tảng quản lý học tập trực tuyến, đáp ứng nghiệp vụ “dạy - học – thi” trực tuyến của ngành đến các cơ sở giáo dục. Sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của phần mềm này trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá. Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy. Xây dựng hệ thống quản lý đề thi điện tử tập trung ngành giáo dục tỉnh.

- Xây dựng kho học liệu số bảo đảm chất lượng, huy động giáo viên tham gia đóng góp bài giảng điện tử, học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số

và an toàn, an ninh mạng, các phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

- Tham mưu, phối hợp xây dựng trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh và các trường học trong tỉnh. Hệ thống này sẽ kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Nhằm đảm bảo tính thống nhất của dữ liệu và phục vụ kịp thời công tác báo cáo, giám sát, kiểm tra và thanh tra của cơ quan quản lý giáo dục.

- Xây dựng lộ trình đến năm 2025, hình thành trục cơ sở dữ liệu đồng bộ của ngành giáo dục. Kết nối dữ liệu của ngành với các hệ thống nghiệp vụ, chuyên môn của ngành (hệ thống phần mềm: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; quản lý tài sản, thư viện, thiết bị...)

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị các thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin trong các hoạt động dạy - học, kiểm tra đánh giá và công tác quản lý của ngành trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.

- Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò, lợi ích của công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học, bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong nhà trường trên địa bàn tỉnh.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

III. LỘ TRÌNH, PHÂN CÔNG, NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI

chi tiết tại Phụ lục I.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Giao Phòng giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu đề xuất với Lãnh đạo UBND huyện về phân bổ nguồn vốn đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Theo chức năng, nhiệm vụ, Phòng Giáo dục xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Cầu Ngang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trình UBND huyện phê duyệt.

Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công nghệ số tham mưu về chủ trương, xây dựng kế hoạch thực hiện tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch này, đồng thời, hằng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT, của tỉnh, huyện tham mưu xây dựng Kế hoạch cụ thể từng năm của ngành và cho những năm tiếp theo; chủ động lựa chọn các giải pháp triển khai, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Phối hợp với các phòng, ban thuộc UBND huyện theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát hiện những ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong ngành. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm mục tiêu, thời gian, lộ trình đã xác định.

2. Các trường trực thuộc

Trên cơ sở Kế hoạch của ngành đã được phê duyệt, từng đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện.

Hàng năm phải chủ động đề xuất, bố trí nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số của đơn vị; chủ động đề xuất, triển khai các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Tổ trưởng Tổ công nghệ số tham mưu tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu của Ban chỉ đạo thực hiện đề án, của lãnh đạo UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng các trường trực thuộc chịu trách nhiệm báo cáo các nội dung có liên quan theo Kế hoạch này trước ngày 20/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Cầu Ngang./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- VP HĐND – UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trường học trực thuộc;
- Các Website UBND huyện , PGD-ĐT;
- Lưu VT, VP.



Phục lục 01

**PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH GIÁO DỤC HUYỆN CẦU NGANG GIAI ĐOẠN 2022 – 2025**
(theo Kế hoạch /KH-PGDĐT ngày 28/4 /2023 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
1	Phát triển giáo dục số				
	<ul style="list-style-type: none">- Duy trì hiệu quả cổng thông tin điện tử ngành giáo dục tại địa chỉ http://pgdcaungang.edu.vn/- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động trong nhà trường và xã hội sử dụng dịch vụ công trực tuyến của ngành giáo dục ở cấp độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh https://dichvucong.travinh.gov.vn/ .- Tiếp tục sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Ioffice).- Phổ biến kiến thức Giáo dục số trong nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục.	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	
1.1	Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường				
	<ul style="list-style-type: none">- Trường học phải sử dụng phần mềm quản lý nhà trường đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh và có khả năng tích hợp với các phân hệ khác: học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, quản lý thời khóa biểu, quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản lý thiết bị, thư viện,...	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
	<p>- Tiếp tục sử dụng và đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục tại địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn. Thực hiện đồng bộ CSDL ngành giáo dục và phần mềm quản lý trường học, đảm bảo tính thống nhất dữ liệu của toàn ngành.</p> <p>- Tăng cường áp dụng các phần mềm quản lý trong hệ sinh thái các phần của ngành giáo dục như: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; quản lý tài sản, thư viện, thiết bị, nghiệp vụ kế toán...triển khai đầy mạnh hình thức quản lý, thu phí – học phí điện tử</p>				
1.2	Triển khai các giải pháp hỗ trợ công tác dạy – học				
	<p>Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục. Triển khai các phần mềm, nền tảng quản lý học tập trực tuyến, đáp ứng nghiệp vụ “dạy - học – thi” trực tuyến của ngành đến các cơ sở giáo dục.</p>	<p>Các bộ phận chuyên môn của Phòng GD-ĐT ;</p>	<p>Các trường trực thuộc</p>	<p>Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025</p>	<p>Xây dựng hệ thống LMS (Learning Management System) được sử dụng để “dạy - học – thi” trực tuyến. Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy. Xây dựng hệ thống quản lý đề thi điện tử của riêng từng trường.</p>
	<p>Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy</p>	<p>Bộ phận chuyên môn</p>	<p>Các trường trực thuộc</p>	<p>Thực hiện thường xuyên,</p>	

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
	trên truyền hình, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.	Tiểu học ; THCS.		từ năm 2023 đến năm 2025	
	Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến;	Bộ phận chuyên môn Tiểu học; THCS.	Các trường trực thuộc	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	Hệ thống ngân hàng câu hỏi, đề thi trắc nghiệm các môn học từ lớp 06 đến lớp 12, bám sát cấu trúc, chương trình học tập của Bộ GDĐT. Qua đó, hỗ trợ giáo viên sử dụng để ra đề thi và học sinh ôn tập.
	Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM).	Bộ phận chuyên môn Tiểu học ; Bộ phận chuyên môn THCS ;	Các trường trực thuộc	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	
2	Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục				
	- Cử Cán bộ giáo viên tham gia việc xây dựng trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh và các trường học trong tỉnh. Hệ thống này sẽ kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Nhằm đảm bảo tính thống nhất của dữ liệu và phục vụ kịp	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
	<p>thời công tác báo cáo, giám sát, kiểm tra và thanh tra của cơ quan quản lý giáo dục.</p> <p>- Xây dựng lộ trình đến năm 2025, hình thành trục cơ sở dữ liệu đồng bộ của ngành giáo dục. Kết nối dữ liệu của ngành với các hệ thống nghiệp vụ, chuyên môn của ngành (hệ thống phần mềm: phổ cập giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý văn bằng chứng chỉ; quản lý tài sản, thư viện, thiết bị...)</p>				
3	<p>Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo</p>				
	<p>- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang bị các thiết bị đầu cuối, máy tính đủ đáp ứng dạy môn tin học và triển khai các phần mềm của ngành;</p> <p>- Đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục;</p> <p>- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây.</p>	<p>Phòng GD-ĐT phối hợp Phòng TC-KH tham mưu UBND huyện</p>	<p>Các Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;</p>	<p>Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025</p>	<p>- Mua sắm các thiết bị máy vi tính; mua các phần mềm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa</p> <p>- Cấp nguồn kinh phí các trường học trực thuộc UBND huyện để duy trì hoạt động ứng dụng CNTT</p>
	<p>Xây dựng hệ thống phòng học tương tác thông minh.</p>	<p>Phòng GD-ĐT phối hợp Phòng TC-KH tham mưu UBND huyện</p>	<p>Các Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;</p>	<p>thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025</p>	<p>Mua sắm các thiết bị máy vi tính; các thiết bị; phần mềm cho mô hình phòng học thông minh</p>

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
4	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học				
	<p>- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò, lợi ích của công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.</p> <p>- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học, bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.</p>	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	
5	Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.				
	Tăng cường huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong nhà trường trên địa bàn huyện.	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	

TT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Mô tả sản phẩm
6	Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách				
	Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.	Tổ công nghệ số.	Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ Phòng GDĐT; Các trường trực thuộc;	Thực hiện thường xuyên, từ năm 2023 đến năm 2025	